

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ TƯ PHÁP

Số: **451** /STP-KSTTHC

V/v kiểm soát chất lượng thủ tục hành chính chuẩn hóa (cấp tỉnh) do Sở Công Thương chủ trì soạn thảo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày **14** tháng **4** năm 2016

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2492/SCT-VP ngày 23/12/2015 của Sở Công Thương về việc đề nghị kiểm soát chất lượng thủ tục hành chính (TTHC đề nghị công bố chuẩn hóa), có hồ sơ gửi kèm theo. Sau khi xem xét, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về hồ sơ: Đầy đủ, phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp; Biểu mẫu số 02-QĐ ban hành kèm theo Quyết định số 3534/2011/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND tỉnh; Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015.

II. Về nội dung:

1. Dự thảo Tờ trình:

Đề nghị sửa trích yếu của Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ lại như sau “về Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015”.

2. Dự thảo Quyết định công bố:

2.1. Phần chung:

- Đề nghị sửa trích yếu của Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ lại như sau “về Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015”.

- Tại Điều 1 đề nghị nêu rõ số lượng TTHC công bố chuẩn hóa và bãi bỏ.

2.2. Phần kèm theo:

a) Danh mục:

- Tại Công văn đề nghị kiểm soát và dự thảo Tờ trình, Sở Công Thương có nêu số lượng TTHC đề nghị bãi bỏ là 77 TTHC. Tuy nhiên, tại Danh mục chỉ có 72 TTHC, đề nghị quý sở kiểm tra lại.

- 72 TTHC đề nghị công bố bãi bỏ đã đầy đủ thông tin (bao gồm tên TTHC, số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, lý do công bố bãi bỏ).

b) Nội dung cụ thể của 78 TTHC đề nghị công bố chuẩn hóa:

- Có 03 TTHC đã đảm bảo chất lượng, đó là: thủ tục Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện; thủ tục Cấp lại thẻ an toàn điện; thủ tục Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện.

- Còn 75 TTHC có một số nội dung chưa phù hợp, chưa chính xác, chưa rõ ràng. Trong đó, đa số là nội dung do Bộ Công Thương công bố chưa chính xác (có Danh mục liệt kê TTHC cụ thể gửi kèm).

- Có 03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện nhưng lại đưa vào nội dung cụ thể của Dự thảo TTHC công bố cho cấp tỉnh, đó là: thủ tục Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Đề nghị Sở Công Thương kiểm tra lại, để công bố đúng bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của từng cấp.

- So với Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương, còn thiếu nội dung cụ thể của 03 TTHC sau: Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Có tên trên danh mục, nhưng không có nội dung cụ thể kèm theo). Đề nghị Sở Công Thương kiểm tra lại, để trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

III. Nội dung khác:

1. Về 09 TTHC Sở Công Thương đề nghị chưa công bố:

- Đối với 07 thủ tục có lý do “Nội dung của TTHC không có trong Quyết định 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015”: Đề nghị Sở Công Thương kiểm tra lại, trong trường hợp đúng lý do trên thì có văn bản đề nghị Bộ Công Thương đăng tải nội dung.

- Đối với thủ tục “Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn nhóm B, C”: Đề nghị Sở Công Thương có văn bản báo cáo Bộ Công Thương để công bố lại cho phù hợp với quy định hiện hành.

- Đối với thủ tục “Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh”: Bộ Công Thương đã công bố đầy đủ bộ phận tạo thành, đề nghị thực hiện công bố chuẩn hóa bình thường.

2. Ngoài ra, ngày 21/08/2015, UBND tỉnh có ban hành Quyết định 3196/2015/QĐ-UBND về phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong đó có phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh quản lý một số đối tượng: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; Buôn bán hàng rong; Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định. Các đối tượng này phải đăng ký hoặc cam


kết bảo đảm an toàn thực phẩm sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Luật an toàn thực phẩm với UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Đề nghị Sở Công Thương kiểm tra lại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan có quy định về trình tự thủ tục này đối với cấp huyện hay không. Nếu có thì căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện hành để trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố cho UBND cấp huyện thực hiện.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Công Thương xem xét, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định; đối với các nội dung do Bộ Công Thương công bố chưa chính xác, chưa rõ ràng so với văn bản quy phạm pháp luật liên quan, đề nghị Sở Công Thương xem xét, tổng hợp và có đề nghị để Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo đúng quy định tại văn bản phạm pháp luật liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp: Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSTTHC (02 bản).

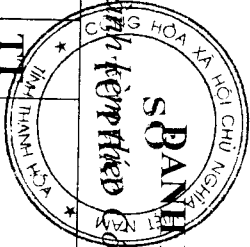
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Hữu Viên

S BAN MỤC LIỆT KÊ NỘI DUNG CHỮA ĐẠT CHẤT LƯỢNG

(Ban hành kèm theo Công văn số: 451 /STP-KSTTHC ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Sở Tư pháp)



**NỘI DUNG CHỮA ĐẠT CHẤT LƯỢNG;
LÝ DO; ĐỀ NGHỊ SỬA**

STT	TÊN TTHC	TT	
1.	Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp	1	<p>Về trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác.</p> <p><i>Lý do:</i> Theo quy định tại Điều 10 Thông tư 24/2014/TT-BCT và Quyết định công bố của Bộ thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức, không có cá nhân</p> <p><i>Đề nghị:</i> Sở Công Thương sửa lại “Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”</p>
2.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	1	<p>Về trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác.</p> <p><i>Lý do:</i> Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 24/2014/TT-BCT và Quyết định công bố của Bộ thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức, không có cá nhân.</p> <p><i>Đề nghị:</i> Sở Công Thương sửa lại “Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”</p>
3.	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.	1	<p>Về cách thức thực hiện: Thiếu.</p> <p><i>Lý do:</i> Theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ và Bộ Công Thương công bố “Hồ sơ đăng ký có thể gửi trực tiếp, gửi bằng bưu điện hoặc gửi bằng phương tiện điện tử”.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau: “Nộp Trực tiếp, gửi bằng bưu điện hoặc gửi bằng phương tiện điện tử”</p>

			<p>Về đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chưa phù hợp với Quyết định công bố của Bộ.</p> <p>Lý do: Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố đối tượng thực hiện là Doanh nghiệp.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại.</p>
4.	Đăng ký dấu của doanh nghiệp nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	1	<p>Tên thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố tên như sau “Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại”.</p> <p>Đề nghị: Công bố chính xác theo Bộ, sửa lại như sau: Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại.</p>
5.	Đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	1	<p>Tên thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố tên như sau “Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại”.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương công bố chính xác theo Bộ, sửa lại như sau: Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại.</p>
6.	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và	1	<p>Về Phí, lệ phí: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương đã công bố “30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng chẵn)/01 người (theo quy định tại Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013”.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại, đề công bố cho chính xác.</p>

		<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ; Điều 11, 13 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 thì nội dung này không phải là yêu cầu, điều kiện mà chỉ là một bước trong Quy trình xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và một ý trong Quy định về nội dung và bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại đề đảm bảo chính xác theo quy định.</p>
	2	<p>Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thừa.</p> <p>Lý do: Quyết định số 6409/QĐ-BCT ngày 21/7/2014 của Bộ Công Thương không phải là Văn bản quy phạm pháp luật và không quy định bộ phận tạo thành nào của TTHC này.</p> <p>Đề nghị: Không đưa Quyết định vào phân căn cứ pháp lý.</p>
7.	1	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ và Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương thì nội dung này không phải là yêu cầu, điều kiện của TTHC này.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại đề đảm bảo chính xác theo quy định.</p>
		<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công</p>

Thương thực hiện		<p>Về Phí, lệ phí: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 3196/2015/QĐ-UBND ngày 21/08/2015 về Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 58/2014/TT- BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công thương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong đó đã phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh quản lý đối tượng là Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ. Do đó, Sở Công Thương không thu phí, lệ phí đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ.</p>
8. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở	1	<p>Về trình tự thực hiện:</p> <p>Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>a) Đối với tổ chức, cá nhân: Không cần thiết.</p> <p>Lý do: Các lưu ý không phục vụ cho việc giải quyết TTHC này. Ngoài ra, ngày 21/08/2015, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 3196/2015/QĐ-UBND về Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 58/2014/TT-</p>
2	<p>Đề nghị: Sửa lại như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 150.000đ/lần cấp; - Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đủ điều kiện ATTP: 500.000đ/lần/cơ sở; - Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: + Đối với cơ sở sản xuất có doanh thu < 100 triệu/tháng: 2.000.000đ/lần thẩm định/cơ sở; + Đối với cơ sở sản xuất có doanh thu > 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000đ/lần thẩm định/cơ sở. 	
3	<p>Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thiếu.</p> <p>Đề nghị: Bổ sung căn cứ “Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính Quy định quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm”.</p>	

Công Thương

thực hiện	<p>BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công thương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong đó đã phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh quản lý các đối tượng trên.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau: “a) Đối với Tổ chức, cá nhân: Không.”</p> <p>Về phí, lệ phí: Chưa chính xác, chưa rõ ràng.</p> <p>Lý do:</p> <p>- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 3196/2015/QĐ-UBND ngày 21/08/2015 về Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 58/2014/TT- BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công thương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong đó đã phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh quản lý đối tượng là Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ. Do đó, Sở Công Thương không thu phí, lệ phí đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ.</p> <p>- Theo quy định tại Khoản 2, 4 Điều 5 Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công thương đối với Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng và Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh thì Cơ quan có thẩm quyền cấp không phải thực hiện việc thẩm định mà chỉ căn cứ hồ sơ lưu, xem xét và cấp lại.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận: 150.000đ/lần cấp; - Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đủ điều kiện ATTP: 500.000đ/lần/cơ sở; - Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực): <ul style="list-style-type: none"> + Đối với cơ sở sản xuất có doanh thu < 100 triệu/tháng: 2.000.000đ/lần thẩm định/cơ sở; + Đối với cơ sở sản xuất có doanh thu > 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000đ/lần thẩm định/cơ sở.
-----------	--

		<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ và Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương thì nội dung này không phải là yêu cầu, điều kiện.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo chính xác theo quy định.</p>
<p>9.</p> <p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện</p>	<p>1</p>	<p>Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thiếu.</p> <p>Đề nghị: Bổ sung căn cứ “Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính Quy định quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm”.</p> <p>Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 3: Trình tự thực hiện</p> <p>Nội dung “ - Các cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm bao gồm: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, đầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh thực phẩm) thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương đăng ký hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm với Cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi là Cơ quan cấp Giấy chứng nhận); Các cơ sở kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm b Khoản 1, Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho Cơ quan cấp Giấy chứng nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện theo địa chỉ Sở Công Thương tỉnh/thành phố” là chưa chính xác, chưa rõ ràng.</p> <p>Lý do: Điểm b Khoản 1, Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 58/2014/TT-BCT là nội dung quy định về những đối tượng, trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. Đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương được quy định tại Khoản 2 Điều 6.</p>

		<p>Đề nghị: Sửa lại và chuyển nội dung sau lên phần lưu ý đối với tổ chức, cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên. - Các Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn; cơ sở bán lẻ thực phẩm chi kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho tại Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.
	2	<p>Về phí, lệ phí: Đề nghị sửa cụm từ “Lệ phí thẩm định” thành “Phí thẩm định” để phù hợp với quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính.</p>
	3	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ và Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương thì nội dung này không phải là yêu cầu, điều kiện của TTHC này.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo chính xác theo quy định.</p>
	4	<p>Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thiếu.</p> <p>Đề nghị: Bổ sung căn cứ “Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính Quy định quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm”.</p>
<p>10. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an</p>	1	<p>Về Phí, lệ phí: Chưa chính xác, chưa rõ ràng.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Khoản 2, 4 Điều 5 Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương đối với Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng và Trường hợp cấp</p>

<p>toàn thực phẩm đôi với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện</p>		<p>lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh thì Cơ quan có thẩm quyền cấp không phải thực hiện việc thẩm định mà chỉ căn cứ hồ sơ lưu, xem xét và cấp lại.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận: 150.000đ/lần cấp; - Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đủ điều kiện ATTP: 500.000đ/lần/cơ sở; - Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực): + Đối với cửa hàng bán lẻ thực phẩm phí 500.000 đ/lần thẩm định/cơ sở; + Đối với đại lý cửa hàng bán buôn thực phẩm phí 1.000.000đ/lần thẩm định/cơ sở.
	2	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ và Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương thì nội dung này không phải là yêu cầu, điều kiện của TTHC này.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị để Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo chính xác theo quy định.</p>
	3	<p>Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thiếu.</p> <p>Đề nghị: Bổ sung căn cứ “Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính Quy định quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm”.</p>
<p>11. Cấp Giấy phép Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp</p>	1	<p>Về trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác.</p>

<p>12. Cấp điều chỉnh Giấy phép Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc Sở Công Thương.</p>	<p>thuộc thẩm quyền Sở Công Thương.</p>
<p>3</p>	<p>Lý do: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung và Quyết định công bố của Bộ thi đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức, không có cá nhân</p> <p>Đề nghị: Sửa lại “Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”</p>
<p>2</p>	<p>Về số lượng hồ sơ: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố “01 bộ”.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại.</p>
<p>3</p>	<p>Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thiếu.</p> <p>Lý do: Quyết định số 2429/2007/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 của UBND tỉnh Thanh Hoá về quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh quy định cụ thể Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>Đề nghị: Bổ sung Quyết định số 2429/2007/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 của UBND tỉnh Thanh Hoá về quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh.</p>
<p>1</p>	<p>Về trình tự thực hiện: Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP và Quyết định công bố của Bộ thi đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức, không có cá nhân</p> <p>Đề nghị: Sửa lại thành “Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có thay đổi về đăng ký kinh doanh địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”</p>
<p>2</p>	<p>Về số lượng hồ sơ: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy phép Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương.</p>
<p>3</p>	<p>Về Phí, lệ phí: Chưa rõ ràng.</p> <p>Lý do: Mới có mức (số tiền) mà chưa ghi rõ đây là Phí hay lệ phí.</p>

			Đề nghị: Ghi rõ Phí hay Lệ phí.
		4	Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy phép Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương.
13.	Cấp lại Giấy phép Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương.	1	Về trình tự thực hiện: Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác. Lý do: Theo quy định tại Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định công bố của Bộ thi đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức, không có cá nhân. Đề nghị: Sửa lại thành “Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”
		2	Về số lượng hồ sơ: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy phép Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương.
		3	Về Phí, lệ phí: Chưa rõ ràng. Lý do: Mới có mức (số tiền) mà chưa ghi rõ đây là Phí hay lệ phí. Đề nghị: Ghi rõ Phí hay Lệ phí.
		4	Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy phép Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương.
14.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	1	Về trình tự thực hiện: Bước 3: Chuẩn bị hồ sơ: Nội dung “Tổ chức gửi hồ sơ theo quy định về Sở Công Thương trên địa bàn quản lý” là chưa chính xác, chưa logic với Bước 1 và Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính. Lý do: Bước 1 và Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính đều ghi Tổ chức, cá nhân. Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại.

		<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương thì đây là Yêu cầu đối với người tham gia vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm (Người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, người áp tải, nhân viên xếp dỡ và thủ kho hàng công nghiệp nguy hiểm) chứ không phải là quy định về yêu cầu, điều kiện của thủ tục hành chính này.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo chính xác theo quy định.</p>
<p>15.</p> <p>Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất</p>	<p>1</p>	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Bộ Công Thương công bố “Được huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất; Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành.”</p> <p>Qua đối chiếu, thấy Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ; Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ Công Thương không quy định yêu cầu, điều kiện này.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo chính xác theo quy định.</p>
<p>16.</p> <p>Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.</p>	<p>1</p>	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Bộ Công Thương công bố “Đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất; Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành.”</p> <p>Qua đối chiếu, thấy Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ; Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ Công Thương không quy định yêu cầu, điều kiện này.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo chính xác theo quy định.</p>

<p>17. Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp</p>	<p>1</p>	<p>Về Phí, lệ phí:</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ ràng, cụ thể hơn. Sửa lại như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất: 200.000đ/Giấy chứng nhận - Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất: 1.200.000đ/Giấy chứng nhận. <p>(Theo quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính)</p>
<p>18. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp</p>	<p>1</p>	<p>Về Phí, lệ phí: Chưa chính xác, chưa rõ ràng.</p> <p>Lý do: Theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015. thì mức thu Lệ phí cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất chỉ có 100.000đ/Giấy chứng nhận.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất: 100.000đ/Giấy chứng nhận. <p>(Theo quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính)</p>
	<p>2</p>	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác, chưa rõ ràng.</p> <p>Lý do, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung “Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận” theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương không phải là yêu cầu điều kiện. Đề nghị Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo chính xác theo quy định. - Nội dung “Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy

		định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP” chưa rõ ràng cụ thể. Đề nghị Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị để Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo rõ ràng, cụ thể hơn.	
19.	Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	1	<p>Về phí, lệ phí:</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ ràng, cụ thể hơn. Sửa lại như sau:</p> <p>- Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất: 100.000đ/Giấy chứng nhận. (Theo quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính)</p>
		2	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương thì nội dung này không phải là yêu cầu, điều kiện.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị để Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo chính xác theo quy định.</p>
20.	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	1	<p>Về Phí, lệ phí:</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ ràng, cụ thể hơn. Sửa lại như sau:</p> <p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất: 200.000đ/Giấy chứng nhận</p> <p>- Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất: 1.200.000đ/Giấy chứng nhận. (Theo quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính)</p>

<p>21. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp</p>	<p>Về Phí, lệ phí: Đề nghị: Ghi rõ ràng, cụ thể hơn. Sửa lại như sau: 1 - Lệ phí cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất: 100.000đ/Giấy chứng nhận. (Theo quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính)</p>
<p>22. Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản</p>	<p>Về phí, lệ phí: Đề nghị: Ghi rõ ràng, cụ thể hơn. Sửa lại như sau: 1 - Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất: 100.000đ/Giấy chứng nhận. (Theo quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính)</p>

xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	2	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương thì nội dung này không phải là yêu cầu, điều kiện.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo chính xác theo quy định.</p>
<p>23. Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp</p>	1	<p>Về Phí, lệ phí:</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ ràng, cụ thể hơn. Sửa lại như sau:</p> <p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất: 200.000đ/Giấy chứng nhận;</p> <p>- Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất: 1.200.000đ/Giấy chứng nhận.</p> <p>(Theo quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính)</p>
<p>24. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp</p>	1	<p>Về Phí, lệ phí:</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ ràng, cụ thể hơn. Sửa lại như sau:</p> <p>- Lệ phí cấp sửa đổi, bổ sung Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất: 100.000đ/Giấy chứng nhận.</p> <p>(Theo quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính)</p>
2	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác, chưa rõ ràng.</p> <p>Lý do, đề nghị:</p> <p>- Nội dung “Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận” theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương không phải là yêu cầu.</p>	

		<p>điều kiện. Đề nghị Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo chính xác theo quy định.</p> <p>- Nội dung “Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP” chưa rõ ràng cụ thể. Đề nghị Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo rõ ràng, cụ thể hơn.</p>	
25.	Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	1	<p>Về phí, lệ phí:</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ ràng, cụ thể hơn. Sửa lại như sau:</p> <p>- Lệ phí Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất: 100.000đ/Giấy chứng nhận. (Theo quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính)</p>
		2	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương thì nội dung này không phải là yêu cầu, điều kiện.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo chính xác theo quy định.</p>
26.	Xác nhận biện pháp ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	1	<p>Về phí, lệ phí:</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ ràng, cụ thể hơn. Sửa lại như sau:</p> <p>- Phí phê duyệt Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: 8.000.000đ/hộ sơ.</p> <p>(Theo quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính)</p>

27.	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất	<p>Về phí, lệ phí: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015, Bộ Tài chính chi quy định thu Lệ phí cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau:</p> <p>Lệ phí cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất: 200.000đ/Giấy xác nhận.</p> <p>(Theo quy định tại Thông tư số 85/2015/TT-BCT ngày 03/6/2015 của Bộ Tài chính)</p>
28.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	<p>Về trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ và Quyết định công bố của Bộ thi đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức (doanh nghiệp), không có cá nhân</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương sửa lại “Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”</p>
		<p>Về phí, lệ phí: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ có quy định như sau “Thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính”; Bộ Tài chính đã có quy định phí và lệ phí tại Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012; Bộ Công Thương cũng có công bố mức thu phí và lệ phí.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại, để đảm bảo công bố chính xác.</p>
29.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm cấp LPG	<p>Về trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ và Quyết định công bố của Bộ thi đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức (doanh nghiệp), không có cá nhân</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương sửa lại “Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”</p>

		<p>Về phí, lệ phí: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ có quy định như sau “Thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính”; Bộ Tài chính đã có quy định phí và lệ phí tại Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012; Bộ Công Thương cũng có công bố cụ thể mức thu phí và lệ phí.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại, để đảm bảo công bố chính xác.</p>	
30.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô	1	<p>Về trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ và Quyết định công bố của Bộ thi đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức (doanh nghiệp), không có cá nhân</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương sửa lại “Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”</p>
		2	<p>Về phí, lệ phí: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ có quy định như sau “Thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính”; Bộ Tài chính đã có quy định phí và lệ phí tại Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012; Bộ Công Thương cũng có công bố cụ thể mức thu phí và lệ phí.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại, để đảm bảo công bố chính xác.</p>
31.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG	1	<p>Về thành phần hồ sơ: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ; Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ không thấy quy định về hồ sơ việc tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa/trung tâm hành chính công cấp huyện.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại. Trong trường hợp có quy định cụ thể thì nêu rõ văn bản quy phạm pháp luật quy định.</p>

chai	<p>Về đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ; Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ chỉ quy định đối tượng thực hiện là Tổ chức, cá nhân, không thấy quy định về đối tượng là Phòng kinh tế, kinh tế hạ tầng cấp huyện.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại. Trong trường hợp có quy định cụ thể thì nêu rõ văn bản quy phạm pháp luật quy định.</p>
32. Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	<p>3 Về phí, lệ phí: Đề nghị bỏ cụm từ “Thành phố trực thuộc trung ương”.</p> <p>Về trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức (doanh nghiệp), không có cá nhân.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương sửa lại “Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”</p>
	<p>Về Phí, lệ phí: Chưa cụ thể, rõ ràng.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ thì Rượu thuộc nhóm hàng hóa nhà nước hạn chế kinh doanh. Bộ Tài chính đã có quy định cụ thể tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012.</p> <p>Đề nghị sửa lại như sau:</p> <p>1. Tại khu vực thành phố, thị xã :</p> <p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 200.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>2. Tại khu vực huyện:</p> <p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là</p>

		600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 100.000 đồng/giấy/lần cấp. (Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 06/5/2012 của Bộ Tài chính)
33. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	1	Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu. Về Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.
	2	Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ; Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương thì nội dung này không phải là yêu cầu, điều kiện Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại đề đảm bảo chính xác theo quy định.
	3	Về Phí, lệ phí: Chưa cụ thể, rõ ràng. Lý do: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ thì Rượu thuộc nhóm hàng hóa nhà nước hạn chế kinh doanh. Bộ Tài chính đã có quy định cụ thể tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012. Đề nghị sửa lại như sau: 1. Tại khu vực thành phố, thị xã : a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 200.000 đồng/giấy/lần cấp. 2. Tại khu vực huyện:

	<p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 100.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>(Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 06/5/2012 của Bộ Tài chính)</p>				
<p>34. Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1114 495 1225 2163"> <p>1</p> <p>Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.</p> </td> <td data-bbox="703 495 1114 2163"> <p>2</p> <p>Về thành phần hồ sơ: Chưa đầy đủ.</p> <p>Lý do: Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định 02 trường hợp cấp lại đó là Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực (Khoản 1 Điều 15) và Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (Khoản 2 Điều 15). Tuy nhiên, Bộ Công Thương chỉ công bố thành phần hồ sơ của Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo quy định.</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="288 495 1114 2163"> <p>3</p> <p>Về thời hạn giải quyết: Chưa đầy đủ.</p> <p>Lý do: Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định 02 trường hợp cấp lại đó là Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực (Khoản 1 Điều 15) và Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (Khoản 2 Điều 15). Tuy nhiên, Bộ Công Thương chỉ công bố thời hạn giải quyết của Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo quy định.</p> </td> <td data-bbox="165 495 288 2163"> <p>4</p> <p>Về phí, lệ phí: Chưa rõ ràng, cụ thể, chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của</p> </td> </tr> </table>	<p>1</p> <p>Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.</p>	<p>2</p> <p>Về thành phần hồ sơ: Chưa đầy đủ.</p> <p>Lý do: Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định 02 trường hợp cấp lại đó là Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực (Khoản 1 Điều 15) và Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (Khoản 2 Điều 15). Tuy nhiên, Bộ Công Thương chỉ công bố thành phần hồ sơ của Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo quy định.</p>	<p>3</p> <p>Về thời hạn giải quyết: Chưa đầy đủ.</p> <p>Lý do: Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định 02 trường hợp cấp lại đó là Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực (Khoản 1 Điều 15) và Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (Khoản 2 Điều 15). Tuy nhiên, Bộ Công Thương chỉ công bố thời hạn giải quyết của Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo quy định.</p>	<p>4</p> <p>Về phí, lệ phí: Chưa rõ ràng, cụ thể, chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của</p>
<p>1</p> <p>Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.</p>	<p>2</p> <p>Về thành phần hồ sơ: Chưa đầy đủ.</p> <p>Lý do: Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định 02 trường hợp cấp lại đó là Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực (Khoản 1 Điều 15) và Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (Khoản 2 Điều 15). Tuy nhiên, Bộ Công Thương chỉ công bố thành phần hồ sơ của Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo quy định.</p>				
<p>3</p> <p>Về thời hạn giải quyết: Chưa đầy đủ.</p> <p>Lý do: Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định 02 trường hợp cấp lại đó là Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực (Khoản 1 Điều 15) và Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (Khoản 2 Điều 15). Tuy nhiên, Bộ Công Thương chỉ công bố thời hạn giải quyết của Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo quy định.</p>	<p>4</p> <p>Về phí, lệ phí: Chưa rõ ràng, cụ thể, chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của</p>				

		<p>Bộ Công Thương thi Cơ quan cấp giấy phép (Sở Công Thương) căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của doanh nghiệp để cấp lại. Như vậy, đối với Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy thì Sở Công Thương không phải thẩm định hồ sơ và tổ chức không phải nộp phí thẩm định.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương dự thảo đối với nội dung về phí, lệ phí đối với từng trường hợp một cách rõ ràng, cụ thể, chính xác. Đề nghị sửa lại như sau:</p> <p>1. Tại khu vực thành phố, thị xã :</p> <p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 200.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>2. Tại khu vực huyện:</p> <p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 100.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>Lưu ý: Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy không phải nộp phí.</p> <p>(Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 06/5/2012 của Bộ Tài chính)</p>
	5	<p>Về Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.</p>
<p>35. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá</p>	1	<p>Về trình tự thực hiện:</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận: Chưa chính xác.</p> <p><i>Lý do:</i> Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo quy định hiện hành không có Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và tra kết quả. Theo quy định tại Khoản 9 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày</p>

	<p>27/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh thì thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giai quyết TTTC, đảm bảo đưa 100% số thủ tục hành chính đã được công bố vào thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện đặt tại Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p><i>Đề nghị sửa lại địa điểm như sau:</i> Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Địa điểm trả kết quả: Chưa chính xác.</p> <p><i>Đề nghị sửa lại thành:</i> Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>Bước 3: Trình tự thực hiện: Chi nêu cơ quan thực hiện là Phòng Kinh tế hạ tầng là chưa chính xác.</p> <p>- Lý do: Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố là Phòng Công Thương. Tuy nhiên, kiểm tra thấy Bộ công bố chuẩn hóa chưa phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật như sau:</p> <p>Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế (cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh - sau đây gọi chung là Phòng Công Thương) cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.</p> <p>Nhưng Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của liên Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ, thì lại quy định Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện là cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về công thương ở địa phương (Phòng Kinh tế đôi với thành phố, thị xã; Phòng Kinh tế và Hạ tầng đôi với huyện).</p> <p>- Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị để Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan.</p>
2	<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp thực hiện là Phòng Kinh tế hạ tầng là chưa chính xác.</p>

		<p>Lý do: Tương tự lý do tại “Bước 3: Trình tự thực hiện” ở trên.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan.</p>				
	3	<p>Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Nội dung “Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường...” là chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Tại Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ không quy định nộp thành phần hồ sơ này và Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương cũng không công bố mẫu đơn này.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại.</p>				
	4	<p>Về Phí, lệ phí: Chưa cụ thể, rõ ràng.</p> <p>Đề nghị sửa lại như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tại khu vực thành phố, thị xã : <ol style="list-style-type: none"> a) Phí thẩm định là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 200.000 đồng/giấy/lần cấp. 2. Tại khu vực huyện: <ol style="list-style-type: none"> a) Phí thẩm định là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 100.000 đồng/giấy/lần cấp. <p>(Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 06/5/2012 của Bộ Tài chính)</p>				
36.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="279 566 391 645">1</td> <td data-bbox="279 645 391 2161"> <p>Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="151 566 279 645">2</td> <td data-bbox="151 645 279 2161"> <p>Về cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.</p> </td> </tr> </table>	1	<p>Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.</p>	2	<p>Về cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.</p>
1	<p>Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.</p>					
2	<p>Về cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.</p>					

		<p>Về Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 50 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT là chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT thì mẫu Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Cấp sửa đổi, bổ sung) là Phụ lục số 51.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 51 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT.</p>
	3	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ; Thông tư số 21/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương thì nội dung trên không phải là yêu cầu, điều kiện của thủ tục hành chính này.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan.</p>
37.	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	<p>Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.</p> <p>Về thời hạn giải quyết: Chưa đầy đủ.</p> <p>Lý do: Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định 02 trường hợp cấp lại đó là Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực (Khoản 1 Điều 39) và Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (Khoản 3 Điều 39). Tuy nhiên, Bộ Công Thương chỉ công bố thời hạn giải quyết của Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo quy định.</p>
	3	<p>Về thành phần hồ sơ: Chưa đầy đủ.</p> <p>Lý do: Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định 02 trường hợp cấp lại do</p>

	<p>là Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực (Khoản 1 Điều 39) và Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (Khoản 2 Điều 39). Tuy nhiên, Bộ Công Thương chỉ công bố thành phần hồ sơ của Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo quy định.</p>
4	<p>Về cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.</p>
5	<p>Về kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-BCT thì mẫu Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Cấp sửa đổi, bổ sung) là Phụ lục số 57.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 57 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT.</p>
6	<p>Về yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ; Thông tư số 21/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương thì nội dung trên không phải là yêu cầu, điều kiện của TTHC này.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kiểm tra lại và có đề nghị đề Bộ Công Thương công bố lại để đảm bảo đầy đủ, chính xác theo đúng quy định tại văn bản phạm pháp luật liên quan.</p>
7	<p>Về phí, lệ phí: Chưa rõ ràng, cụ thể, chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 06/5/2012 của Bộ Tài chính quy định cụ thể các mức phí và Lệ phí đối với đối tượng là Hộ gia đình, cá nhân (đối tượng của thủ tục hành chính này). Tuy nhiên, Sở Công Thương đang dự thảo cả đối tượng là tổ chức là chưa chính xác.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương dự thảo một cách rõ ràng, cụ thể, chính xác. Đề nghị sửa lại như sau:</p>

	<p>1. Tại khu vực thành phố, thị xã :</p> <p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 200.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>2. Tại khu vực huyện:</p> <p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 100.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>Lưu ý: Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy không phải nộp phí.</p> <p>(Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 06/5/2012 của Bộ Tài chính)</p>
<p>38. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc quyền cấp của Sở Công Thương</p>	<p>1</p> <p>Về trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức (doanh nghiệp), không có cá nhân.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương sửa lại “Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”</p> <p>2</p> <p>Về cách thức thực hiện: Thiểu.</p> <p>Lý do: Bộ Công Thương công bố 03 cách thức: Nộp trực tiếp; Qua Bưu điện; Nộp qua mạng điện tử.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại.</p>

	<p>Về Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điều 17 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ thì kết quả là Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 8 tại Phụ lục kèm theo.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 8 ban hành kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ).</p> <p>Đồng thời sửa lại tên mẫu trên Mẫu đính kèm..</p>
	<p>Về Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điều 17 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ thì Đơn đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau: Đơn đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 7 ban hành kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ).</p> <p>Đồng thời sửa lại tên mẫu trên Mẫu đính kèm.</p>
	<p>Về phí, lệ phí:</p> <p>Đề nghị: Đề nghị sửa lại cho rõ ràng cụ thể như sau:</p> <p>1. Tại khu vực thành phố, thị xã :</p> <p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 200.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>2. Tại khu vực huyện:</p> <p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại là</p>

		600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 100.000 đồng/giấy/lần cấp. (Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 06/5/2012 của Bộ Tài chính)
		Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thiếu. Đề nghị: Bổ sung căn cứ “Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá”.
39.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc quyền cấp của Sở Công Thương	
	1	Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.
	2	Về cách thức thực hiện: Nội dung, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.
	3	Về Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.
	4	Về Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.
5	Về phí, lệ phí: Đề nghị: Đề nghị sửa tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.	

		<p>6 Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.</p>
<p>40. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương</p>	<p>1 Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.</p>	
	<p>2 Về cách thức thực hiện: Nội dung, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.</p>	
	<p>3 Về kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.</p>	
	<p>4 Về yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.</p>	
<p>5 Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.</p>		
	<p>6 Về phí, lệ phí: Đề nghị: Đề nghị sửa lại cho rõ ràng cụ thể như sau: 1. Tại khu vực thành phố, thị xã : a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 200.000 đồng/giấy/lần cấp. 2. Tại khu vực huyện:</p>	

		<p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 100.000 đồng/giấy/lần cấp. (Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 06/5/2012 của Bộ Tài chính)</p>
<p>41. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu</p>	<p>1</p>	<p>Về trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác.</p> <p><i>Lý do:</i> Theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ: Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức (doanh nghiệp), không có cá nhân.</p> <p><i>Đề nghị:</i> Sở Công Thương sửa lại “Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”</p>
	<p>2</p>	<p>Về Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p><i>Lý do:</i> Theo quy định tại Điều 20 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ thì kết quả là Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau:</p> <p>Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ).</p> <p>Đồng thời sửa lại tên Mẫu trên Mẫu đính kèm..</p>
	<p>3</p>	<p>Về Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Chưa chính xác.</p> <p><i>Lý do:</i> Theo quy định tại Điều 20 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ thì Đơn đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau:</p>

		<p>Đơn đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 9 ban hành kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ). Đồng thời sửa lại tên Mẫu trên Mẫu đính kèm.</p>
	4	<p>Về phí, lệ phí: Đề nghị: Đề nghị sửa lại cho rõ ràng cụ thể như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tại khu vực thành phố, thị xã : a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 200.000 đồng/giấy/lần cấp. <p>2. Tại khu vực huyện:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 100.000 đồng/giấy/lần cấp. <p>(Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 06/5/2012 của Bộ Tài chính)</p>
	5	<p>Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thiếu.</p> <p>Đề nghị: Bổ sung căn cứ “Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá”.</p>
42.	Cấp sửa đổi bổ	<p>Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác</p>

	sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
		2	Về Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
		3	Về Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
		4	Về phí, lệ phí: Nội dung, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.)
		5	Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
43.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	1	Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
		2	Về Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
		3	Về Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
		4	Về phí, lệ phí: Nội dung, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.)
		5	Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
44.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán	1	Về trình tự thực hiện: Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Chưa chính xác.

lệ xăng dầu	<p><i>Lý do:</i> Theo quy định tại Điều 24, 25 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức (doanh nghiệp), không có cá nhân.</p> <p><i>Đề nghị:</i> Sở Công Thương sửa lại “Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.”</p>
2	<p>Về Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điều 25 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ thì kết quả là Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 4 tại Phụ lục kèm theo.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau:</p> <p>Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ).</p> <p>Đồng thời sửa lại tên Mẫu trên Mẫu đính kèm..</p>
3	<p>Về Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Chưa chính xác.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điều 25 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ thì Đơn đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.</p> <p>Đề nghị: Sửa lại như sau:</p> <p>Đơn đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 3 ban hành kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ).</p> <p>Đồng thời sửa lại tên Mẫu trên Mẫu đính kèm.</p>
4	<p>Về phí, lệ phí:</p> <p>Đề nghị: Đề nghị sửa lại cho rõ ràng cụ thể như sau:</p> <p>1. Tại khu vực thành phố, thị xã :</p>

		<p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 200.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>2. Tại khu vực huyện:</p> <p>a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận là 100.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>(Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 06/5/2012 của Bộ Tài chính)</p>
<p>45. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu</p>	1	<p>Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.</p>
	2	<p>Về Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu..</p>
	3	<p>Về Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu..</p>
	4	<p>Về phí, lệ phí: Nội dung, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.</p>

		5	Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
46.	Cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	1	Về trình tự thực hiện: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
		2	Về Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu..
		3	Về Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu..
		4	Về phí, lệ phí: Nội dung, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
		5	Về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nội dung chưa chính xác, lý do, đề nghị tương tự như thủ tục Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
47.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	1	Trình tự thực hiện: Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Dự thảo ghi: “ <i>Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i> ” Bước 3: Xử lý hồ sơ: Dự thảo ghi: “ <i>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi (1) bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Công Thương</i> ” - Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “ <i>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Công Thương</i> ” Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này. Lý do: Theo quy định tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức.

		Không có cá nhân./.
	2	<p>Phí, lệ phí: Dự thảo: “Theo quy định tại Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực. ...”</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ cụ thể mức thu phí, lệ phí.</p> <p>Lý do: Để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính</p>
	3	<p>Yêu cầu, điều kiện: - Dự thảo: “- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật...</p> <p>+ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật”.</p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố:</p> <p>“- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật...”</p> <p>+ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p> <p>Lý do: Thủ tục này áp dụng cho đối tượng là tổ chức, vì vậy việc đưa thêm yêu cầu, điều kiện đối với hộ kinh doanh, cá nhân vào nội dung này là không phù hợp.</p>
48.	1	<p>Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ: Dự thảo ghi: “Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định”</p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố:</p> <p>“Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Công Thương”</p> <p>Bước 3: Xử lý hồ sơ: Dự thảo ghi: “Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Công Thương”</p>
		<p>Cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương</p>

	<p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công thương công bố: <i>“Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Công Thương ”</i></p> <p>Đề nghị Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công thương thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức, không có cá nhân./.</p>
	<p>2 Đối tượng thực hiện: Dự thảo: “Tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động điện lực”</p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: <i>“Tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động điện lực theo đúng quy định ”</i></p> <p>Đề nghị Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p> <p>Lý do sửa: Theo quy định tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức, không có cá nhân./.</p>
	<p>3 Phí, lệ phí: Dự thảo: <i>“Theo quy định tại Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực. ... ”</i></p> <p>Đề nghị: Ghi rõ cụ thể mức thu phí, lệ phí.</p> <p>Lý do: Để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính</p>

	<p>4</p> <p>Yêu cầu, điều kiện: - Dự thảo: “ Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật...”</p> <p>+ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật”</p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố:</p> <p>“- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật...”</p> <p>+ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật”</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p> <p>Lý do: Thủ tục này áp dụng cho đối tượng là tổ chức, vì vậy việc đưa thêm yêu cầu, điều kiện đòi hỏi hộ kinh doanh, cá nhân vào nội dung này là không phù hợp.</p>
<p>49.</p> <p>Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV</p>	<p>1</p> <p>Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ: Dự thảo ghi: “Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định”</p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố:</p> <p>“Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Công Thương ”</p> <p>Bước 3: Xử lý hồ sơ: Dự thảo ghi: “Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Công Thương ”</p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố:</p> <p>“Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Công Thương ”</p> <p>Đề nghị Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại 02 nội dung này.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương thì Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp</p>

	điện áp 35kV được cấp cho tổ chức, không cấp phép cho cá nhân. Vì vậy đề nghị bỏ cụm từ “cá nhân” trong Dự thảo.
2	<p>Về thành phần hồ sơ: Dự thảo: “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép”</p> <p>Đề nghị: Bổ sung Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.</p> <p>Lý do: Thiếu, để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương và Quyết định số 8873/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</p>
3	<p>Về đối tượng thực hiện: Dự thảo: “Tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động điện lực”</p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố: “<i>Tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động điện lực theo đúng quy định</i>”</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức, không có cá nhân./.</p>
4	<p>Phí, lệ phí: Dự thảo: “<i>Theo quy định tại Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19/12/2008 của Bộ Tài chính về Thông tư hướng dẫn thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực...</i>”</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ, cụ thể mức thu phí, lệ phí.</p> <p>Lý do: Để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính</p>

	<p>5. Yêu cầu, điều kiện: - Dự thảo: “- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật...”</p> <p>+ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật”.</p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố:</p> <p>“- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật...”</p> <p>+ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p> <p>Lý do: Thủ tục này áp dụng cho đối tượng là tổ chức, vì vậy việc đưa thêm yêu cầu, điều kiện đối với hộ kinh doanh, cá nhân vào nội dung này là không phù hợp.</p>		
<p>50. Cấp phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="609 497 928 2163"> <p>1</p> <p>Về thành phần hồ sơ: Dự thảo: “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép”</p> <p>Đề nghị: Bổ sung Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.</p> <p>Lý do: Đề phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương và Quyết định số 8873/QĐ-BCT của Bộ Công Thương.</p> </td> <td data-bbox="319 497 609 2163"> <p>2</p> <p>Về phí, lệ phí: Dự thảo: “Theo quy định tại Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19/12/2008 của Bộ Tài chính về Thông tư hướng dẫn thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực. ...”</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ, cụ thể mức thu phí, lệ phí.</p> <p>Lý do: Để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính</p> </td> </tr> </table>	<p>1</p> <p>Về thành phần hồ sơ: Dự thảo: “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép”</p> <p>Đề nghị: Bổ sung Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.</p> <p>Lý do: Đề phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương và Quyết định số 8873/QĐ-BCT của Bộ Công Thương.</p>	<p>2</p> <p>Về phí, lệ phí: Dự thảo: “Theo quy định tại Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19/12/2008 của Bộ Tài chính về Thông tư hướng dẫn thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực. ...”</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ, cụ thể mức thu phí, lệ phí.</p> <p>Lý do: Để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính</p>
<p>1</p> <p>Về thành phần hồ sơ: Dự thảo: “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép”</p> <p>Đề nghị: Bổ sung Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.</p> <p>Lý do: Đề phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương và Quyết định số 8873/QĐ-BCT của Bộ Công Thương.</p>	<p>2</p> <p>Về phí, lệ phí: Dự thảo: “Theo quy định tại Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19/12/2008 của Bộ Tài chính về Thông tư hướng dẫn thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực. ...”</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ, cụ thể mức thu phí, lệ phí.</p> <p>Lý do: Để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính</p>		

51.	Điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đổi với điều chỉnh hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)	<p>1</p> <p>Trình tự thực hiện: Dự thảo:</p> <p>“<i>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:</i></p> <p>1. <i>Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (Khu Đô thị mới Đông Hương, Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).....</i></p> <p><i>Bước 4: Trả kết quả:</i></p> <p>1. <i>Địa điểm trả: UBND tỉnh Thanh Hóa”.</i></p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại các quy định về việc thực hiện TTHC theo cơ chế “Một cửa” trên cơ sở đó xác định rõ địa điểm tiếp nhận và địa điểm trả kết quả của TTHC này.</p>
	2	<p>Cách thức thực hiện: Dự thảo: “<i>Nộp trực tiếp tại trụ sở UBND tỉnh Thanh Hóa hoặc qua đường bưu điện”.</i></p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố:</p> <p>“+ Qua Bưu điện.</p> <p>+ Nộp trực tiếp tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét lại nội dung này.</p> <p>Lý do: Việc quy định cách thức thực hiện như trên không logic với trình tự thực hiện TTHC nêu trong Dự thảo và quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 25 Thông tư 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực.</p>
	3	<p>Thời hạn giải quyết: Dự thảo: “<i>Mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Công Thương có trách nhiệm hoàn thành thẩm định hồ sơ điều chỉnh Hợp phần quy hoạch trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt”.</i></p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố:</p> <p>+ Thời hạn giải quyết: “<i>Mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Công Thương có</i></p>

		<p><i>trách nhiệm hoàn thành thẩm định hồ sơ điều chỉnh Hợp phần quy hoạch trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt”</i></p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản kiến nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này tại Quyết định 8873/QĐ-BCT và quy định về thời hạn giải quyết TTHC này tại Thông tư 43/2013/TT-BCT và Thông tư 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung và rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.</p> <p>Lý do: Tại Thông tư 43/2013/TT-BCT và Thông tư 33/2014/TT-BCT mới chỉ quy định thời hạn thẩm định hồ sơ điều chỉnh hợp phần quy hoạch tại Sở Công Thương trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Chưa quy định cụ thể thời hạn xem xét phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại UBND cấp tỉnh là bao nhiêu ngày. Việc quy định như vậy sẽ gây khó khăn cho đối tượng thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC.</p>
<p>52. Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.</p>	<p>1</p> <p>Về cách thức thực hiện: Dự thảo: “<i>Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện</i>”</p> <p>Đề nghị: Sửa lại thành: “<i>Trực tiếp</i>”.</p> <p>Lý do: Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “<i>Cách thức thực hiện: Trực tiếp</i>”</p>	<p>Về cách thức thực hiện: Dự thảo: “<i>Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện</i>”</p> <p>Đề nghị: Sửa lại thành: “<i>Trực tiếp</i>”.</p> <p>Lý do: Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “<i>Cách thức thực hiện: Trực tiếp</i>”</p>
<p>2</p>	<p>Về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: Dự thảo: “<i>Khi công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu phải đăng ký bán công bố hợp quy tại Sở Công Thương tại địa phương nơi tổ chức, cá nhân đó đăng ký hoạt động, sản xuất, kinh doanh</i>”.</p> <p>Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “<i>Khi công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu phải đăng ký bán công bố hợp quy tại Sở Công Thương tại địa phương nơi tổ chức, cá nhân đó đăng ký hoạt động, sản xuất, kinh doanh</i>”.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p> <p>Lý do: Việc quy định thành phần hồ sơ như vậy là chưa rõ ràng cụ thể. Đề nghị quy định rõ thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.</p>	<p>Về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: Dự thảo: “<i>Khi công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu phải đăng ký bán công bố hợp quy tại Sở Công Thương tại địa phương nơi tổ chức, cá nhân đó đăng ký hoạt động, sản xuất, kinh doanh</i>”.</p> <p>Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “<i>Khi công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu phải đăng ký bán công bố hợp quy tại Sở Công Thương tại địa phương nơi tổ chức, cá nhân đó đăng ký hoạt động, sản xuất, kinh doanh</i>”.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p> <p>Lý do: Việc quy định thành phần hồ sơ như vậy là chưa rõ ràng cụ thể. Đề nghị quy định rõ thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.</p>

	3	<p>Về yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Dự thảo: “<i>Mẫu thông báo xác nhận công bố hợp quy quy định tại Phụ lục II Thông tư 48/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</i>”.</p> <p>Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố: “<i>Mẫu thông báo xác nhận công bố hợp quy quy định tại Phụ lục II Thông tư này</i>”.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p> <p>Lý do: Theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư 48/2011/TT-BCT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương về việc quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, đây là mẫu kết quả của việc giải quyết TTHC chứ không phải mẫu đơn, mẫu tờ khai.</p>
<p>53. Đăng ký thực hiện khuôn mẫu theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>	1	<p>Về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:</p> <p>Dự thảo: Thành phần hồ sơ: thừa và thiếu so với quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Khoản 4 Mục II Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06/7/2007 của Bộ Thương mại và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội trợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006.</p> <p>Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thừa thành phần hồ sơ: + <i>Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Thương nhân</i> + <i>Bản sao tờ khai hàng hóa nhập khẩu (đối với sản phẩm khuyến mại nhập khẩu)</i> - Thiếu thành phần hồ sơ: + <i>Mẫu vé số dự thưởng đối với chương trình khuyến mại có phát hành vé số dự thưởng;</i> <p>Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương cũng công bố tương tự như trên.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương kiểm tra lại nội dung này.</p>

		<p>2 Về căn cứ pháp lý: Dự thảo: “- Luật Thương mại” ...</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ tên, số ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và trích yếu văn bản đề thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tra cứu văn bản trong quá trình thực hiện TTHC.</p>
	<p>3 Về mẫu kết quả thực hiện TTHC: Dự thảo: “Mẫu kết quả thực hiện TTHC: Có”</p> <p>Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ dự thảo do Sở Công Thương gửi kiểm soát chất lượng cho thấy không có mẫu kết quả thực hiện TTHC đính kèm.</p> <p>Đề nghị Sở Công Thương kiểm tra và bổ sung mẫu kết quả thực hiện TTHC (nếu có) trong hồ sơ Dự thảo quyết định công bố</p>	
<p>54. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>	<p>1. Về căn cứ pháp lý: Dự thảo: “- Luật Thương mại” ...</p> <p>Đề nghị: Ghi rõ tên, số ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và trích yếu văn bản đề thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tra cứu văn bản trong quá trình thực hiện TTHC.</p> <p>2 Về mẫu kết quả thực hiện TTHC:</p> <p>Dự thảo: “Mẫu kết quả thực hiện TTHC: Có”</p> <p>Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ dự thảo do Sở Công Thương gửi kiểm soát chất lượng cho thấy không có mẫu kết quả thực hiện TTHC đính kèm.</p> <p>Đề nghị Sở Công Thương kiểm tra và bổ sung mẫu kết quả thực hiện TTHC (nếu có) trong hồ sơ Dự thảo quyết định công bố</p>	
<p>55. Thông báo thực hiện khuyến mại</p>	<p>1</p> <p>Thời hạn giải quyết: Dự thảo: “- Thời hạn giải quyết: Không”</p> <p>Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “- Thời hạn giải quyết: Không”</p> <p>Tại Nghị định 37/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC cũng không quy định thời hạn giải quyết.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương kiểm tra lại TTHC này.</p>	

			<p>Lý do: Việc quy định như trên là không phù hợp với quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 8 Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính quy định.</p>
	2	<p>Kết quả của việc thực hiện TTHC: Dự thảo: “<i>Công văn xác nhận</i>” Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “- <i>Kết quả thực hiện TTHC “Không”</i>” Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại nội dung này tại Dự thảo và có văn bản đề nghị Bộ Công Thương kiểm tra lại TTHC này. Lý do: Nghị định 37/2006/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC không quy định về kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Như vậy thủ tục này không đủ bộ phận cơ bản tạo thành TTHC theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 8 Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính quy định (<i>Không có thời hạn giải quyết và kết quả giải quyết TTHC</i>)</p>	
56.	Xác nhận đăng ký hội chợ/triển lãm thương mại Việt Nam	1	<p>Về mẫu kết quả thực hiện TTHC: Dự thảo: “<i>Mẫu kết quả thực hiện TTHC: Có</i>” Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ dự thảo do Sở Công Thương gửi kiểm soát chất lượng cho thấy không có mẫu kết quả thực hiện TTHC đính kèm. Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra và bổ sung mẫu kết quả thực hiện TTHC (nếu có) trong hồ sơ Dự thảo quyết định công bố.</p>
57.	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại	1	<p>Mẫu kết quả thực hiện TTHC: Dự thảo: “<i>Mẫu kết quả thực hiện TTHC: Có</i>” Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ dự thảo do Sở Công Thương gửi kiểm soát chất lượng cho thấy không có mẫu kết quả thực hiện TTHC đính kèm. Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra và bổ sung mẫu kết quả thực hiện TTHC (nếu có) trong hồ sơ Dự</p>

Việt Nam	thảo quyết định công bố.
58. Cấp giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	<p>1</p> <p>Trình tự thực hiện: Dự thảo công bố chưa chính xác so với Quyết định công bố của Bộ. Cụ thể:</p> <p>- Dự thảo: “<i>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:</i></p> <p><i>1. Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (Khu Đô thị mới Đông Hương, Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</i></p> <p><i>Bước 3: Trình tự thực hiện: - Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh đến Sở Công Thương Thanh Hóa nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.....</i></p> <p><i>- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc người được uỷ quyền hợp pháp nhận kết quả tại Sở Công Thương Thanh Hóa”</i></p> <p><i>Bước 4: 1. Địa điểm trả kết quả: Trả trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa, Khu Đô thị mới Đông Hương, Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</i></p> <p><i>- Gửi qua đường bưu điện”</i></p> <p><i>- Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “ - Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh đến Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc BQL các KCN&CX nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.....</i></p> <p><i>- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc người được uỷ quyền hợp pháp nhận kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc BQL các KCN&CX”</i></p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra, đối chiếu lại nội dung này để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.</p> <p>2</p> <p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>- Dự thảo: “18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ Công Thương và 33 ngày làm việc trong trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương”</p>

	<p>- Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “Thời hạn giải quyết: “21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ Công Thương và 36 ngày làm việc trong trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương”</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra đối chiếu lại quy định về thời hạn giải quyết TTHC giữa Dự thảo với Quyết định công bố của Bộ và văn bản quy phạm pháp luật quy định về trình tự thủ tục giải quyết TTHC này. Trường có sự sai lệch về thời hạn giải quyết giữa Quyết định công bố của Bộ và văn bản QPPL, đề nghị Sở Công Thương có ý kiến bằng văn bản đề nghị Bộ xem xét lại nội dung này.</p>
3	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</p> <p>- Dự thảo: “ Yêu cầu hoặc điều kiện để được cấp TTHC: Không có ”</p> <p>- Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “<i>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có</i>”.</p> <p>Tuy nhiên tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, quy định: “1. Điều kiện để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam bao gồm:</p> <p>a) Là nhà đầu tư thuộc các nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và trong Điều ước quốc tế đó Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa;</p> <p>b) Hình thức đầu tư phù hợp với lộ trình đã cam kết trong các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với pháp luật Việt Nam;</p> <p>c) Hàng hoá, dịch vụ kinh doanh phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam và phù hợp với pháp luật Việt Nam;</p> <p>d) Phạm vi hoạt động phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam và phù hợp với pháp luật Việt Nam;</p>

		<p><i>đ) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Nghị định này chấp thuận”</i></p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC đối với TTHC này theo đúng quy định pháp luật.</p>
<p>59. Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p>	<p>1</p>	<p>Tên thủ tục hành chính:</p> <p>Dự thảo: “Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam”</p> <p>Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: Tên thủ tục hành chính: “<i>Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</i>”</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, sửa lại tên thủ tục hành chính này cho phù hợp với tên thủ tục hành chính được quy định tại Điều 5 Nghị định 23/2007/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành Nghị định 23/2007/NĐ-CP, đồng thời phù hợp với danh mục TTHC mà Bộ Công Thương đã công bố. Đề xuất bổ sung thêm cụm từ “<i>liên quan trực tiếp đến</i>” và sửa lại như sau:</p> <p>“Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động <i>liên quan trực tiếp đến</i> mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam”</p>
	<p>2</p>	<p>Trình tự thực hiện: Tương tự như thủ tục “Cấp giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam” nêu trên.</p>
	<p>3</p>	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>- Dự thảo: “13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ Công Thương và 23 ngày làm việc trong trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương”</p> <p>- Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “Thời hạn giải quyết: “16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ Công</p>

	<p><i>Thương và 26 ngày làm việc trong trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương”</i></p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra đối chiếu lại quy định về thời hạn giải quyết TTHC giữa Dự thảo với Quyết định công bố của Bộ và văn bản quy phạm pháp luật quy định về trình tự thủ tục giải quyết TTHC này. Trường có sự sai lệch về thời hạn giải quyết giữa Quyết định công bố của Bộ và văn bản QPPL, đề nghị Sở Công Thương có ý kiến bằng văn bản đề nghị Bộ xem xét lại nội dung này.</p>
<p>60. Cấp lại giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p>	<p>1</p> <p>Tên thủ tục hành chính:</p> <p>Dự thảo: “<i>Cấp lại Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</i>”</p> <p>Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: Tên thủ tục hành chính: “<i>Cấp lại Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</i>”</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, sửa lại tên thủ tục hành chính này cho phù hợp với tên thủ tục hành chính được quy định tại Điều 5 Nghị định 23/2007/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành Nghị định 23/2007/NĐ-CP, đồng thời phù hợp với danh mục TTHC mà Bộ Công Thương đã công bố. Đề xuất bổ sung thêm cụm từ “<i>liên quan trực tiếp đến</i>” và sửa lại như sau:</p> <p>“<i>Cấp lại Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến</i> mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam”</p> <p>2</p> <p>Trình tự thực hiện: Tương tự như thủ tục “Cấp giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam” nêu trên.</p>
<p>61. Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp</p>	<p>1</p> <p>Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không chính xác so với Quyết định công bố của Bộ và quy định của Thông tư 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện. Cụ thể:</p> <p>- Dự thảo: <i>Mẫu số 01: Mẫu Thẻ Kiểm tra viên điện lực.</i></p>

của Sở Công Thương		<p>- Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: <i>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có</i></p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại nội dung này. Lý do: Mẫu số 01: Mẫu Thẻ Kiểm tra viên điện lực nêu trên là mẫu kết quả của việc thực hiện TTHC, không phải mẫu đơn, mẫu tờ khai.</p>
<p>62. Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ</p>	1	<p>Tên thủ tục hành chính:</p> <p>- Dự thảo: "<i>Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ</i>"</p> <p>- Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: "<i>Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ</i>"</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, sửa lại tên thủ tục hành chính trong quyết định công bố của Bộ để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện (<i>Cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực trong trường hợp bị mất hoặc bị hỏng</i>)</p>
<p>63. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đủ điều kiện trồng cây thuốc lá</p>	1	<p>Yêu cầu hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không chính xác so với Quyết định công bố của Bộ và quy định của Thông tư 27/2013/TT-BCT. Cụ thể:</p> <p>- Dự thảo: <i>Mẫu số 01: Mẫu Thẻ Kiểm tra viên điện lực</i></p> <p>- Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố: <i>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có</i></p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại nội dung này. Lý do: Mẫu số 01: Mẫu Thẻ Kiểm tra viên điện lực nêu trên là mẫu kết quả của việc thực hiện TTHC, không phải mẫu đơn, mẫu tờ khai.</p> <p>Trình tự thực hiện:</p> <p>- Dự thảo: "<i>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i>"</p> <p>Bước 3: "<i>Doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá.....</i>"</p> <p>- Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: "<i>Trình tự này áp dụng cho</i></p>

	<p>trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu và cấp lại do Giấy chứng nhận đã được cấp hết hiệu lực. Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp tiếp tục đầu tư trồng cây thuốc lá. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại do Giấy chứng nhận hết hiệu lực như đối với trường hợp cấp lần đầu.</p> <p>Doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá cho Sở Công Thương”.</p> <p>- Tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, quy định: “Doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp mua bán nguyên liệu thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá. Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá cho Sở Công Thương”</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương xem xét sửa lại thành: “Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định” để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 67/2013/NĐ-CP. Đồng thời bổ sung thêm vào Bước 3 nội dung: “Trình tự này áp dụng cho trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu và cấp lại do Giấy chứng nhận đã được cấp hết hiệu lực. Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp tiếp tục đầu tư trồng cây thuốc lá. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại do Giấy chứng nhận hết hiệu lực như đối với trường hợp cấp lần đầu.” theo đúng quyết định công bố của Bộ.</p>
2	<p>Đối tượng thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo: “Tổ chức, cá nhân đầu tư trồng cây thuốc lá” - Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố: “Doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá” <p>Đề nghị: Sửa lại thành “Tổ chức”. Lý do: Để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 67/2013/NĐ-CP và đảm bảo tính logic với quy định về trình tự thực hiện và thành phần hồ sơ của TTHC.</p>

	<p>3</p> <p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thiệu.</p> <p>Đề nghị: Bổ sung thêm “Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá”.</p>
<p>64.</p> <p>Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá</p>	<p>1</p> <p>Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo: “<i>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i>” ... - Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố: “<i>Doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá cho Sở Công Thương</i>”. - Tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, quy định: “<i>Doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp mua bán nguyên liệu thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá cho Sở Công Thương</i>” <p>Đề nghị: Sở Công Thương xem xét sửa lại thành: “<i>Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i>” để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 67/2013/NĐ-CP và Quyết định công bố của Bộ</p>
	<p>2</p> <p>Đối tượng thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo: “<i>Doanh nghiệp trồng cây thuốc lá đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá hết thời hạn hiệu lực</i>”. - Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “<i>Doanh nghiệp trồng cây thuốc lá đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá hết thời hạn hiệu lực</i>” <p>Tuy nhiên trình tự thủ tục này được áp dụng cho trường hợp Giấy chứng nhận đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy. Vì vậy nội dung công bố nêu trên là chưa phù hợp, không đảm bảo tính logic với trình tự thực hiện.</p>

	<p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p>
	<p>3</p> <p>Phí, lệ phí:</p> <p>- Dự thảo: “1. <i>Phí thẩm định điều kiện hoạt động để cấp mới, cấp lại do hết hạn, sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần.</i></p> <p>-<i>Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “- Lệ phí (nếu có): theo Thông tư 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính”</i></p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại nội dung này. Lý do: Tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính chỉ quy định mức thu phí thẩm định đổi với trường hợp cấp mới, cấp lại do hết hạn. Không quy định thu phí thẩm định đổi với trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy. Đồng thời có văn bản đề nghị Bộ Công Thương công bố rõ nội dung này để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính</p>
	<p>4</p> <p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thiếu.</p> <p>Đề nghị: Bổ sung thêm “Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá”.</p>
<p>65.</p> <p>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện đủ điều kiện trồng cây thuốc lá</p>	<p>1</p> <p>Trình tự thực hiện:</p> <p>- Dự thảo: “<i>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i>”</p> <p><i>Bước 3: Trình tự thực hiện: + Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ xin đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá cho Sở Công Thương.</i></p> <p>- <i>Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “Doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá cho Sở Công Thương”</i>.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương xem xét sửa lại thành: “<i>Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i>” để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 67/2013/NĐ-CP và Quyết định công bố</p>

			của Bộ (Thủ tục này chỉ thực hiện đối với đối tượng là Tổ chức).
		2	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thiếu.</p> <p>Đề nghị: Bổ sung thêm “<i>Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá</i>”.</p>
66.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	1	<p>Trình tự thực hiện:</p> <p>- Dự thảo: “<i>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i>”</p> <p>- Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “ + <i>Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá cho Sở Công Thương</i>”.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương xem xét sửa lại thành: “<i>Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i>” để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định công bố của Bộ.</p>
		2	<p>Về Phí, lệ phí: Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT của Bộ Công Thương đề trông phần quy định về phí, lệ phí.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương bổ sung thêm nội dung này để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính và phù hợp với quy định tại Điều 40 Nghị định 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 2 Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính.</p>
		3	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thiếu.</p> <p>Đề nghị: Bổ sung thêm Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>

67. Cấp lại giấy mua bán nguyên liệu thuốc lá	<p>1 Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo: “<i>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i>” - Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “+ Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ để nghị cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá cho Sở Công Thương”. <p>Đề nghị: Sở Công Thương xem xét sửa lại thành: “<i>Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i>” để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 67/2013/NĐ-CP và Quyết định công bố của Bộ</p>
2	<p>Đổi tương thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo: “<i>Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá hết thời hạn hiệu lực</i>”. - Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “<i>Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá hết thời hạn hiệu lực</i>”. <p>Tuy nhiên trình tự thủ tục này được áp dụng cho trường hợp Giấy phép đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy. Vì vậy nội dung công bố nêu trên là chưa phù hợp, không đảm bảo tính logic với trình tự thực hiện của thủ tục hành chính.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p>
3	<p>Phí, lệ phí: Dự thảo: 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:</p> <p>a) <i>Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định....</i></p> <p>2. <i>Tại các khu vực khác: mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này”</i></p> <p>- Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT của Bộ Công Thương: để tổng phân quy định về Phí, lệ phí.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra, đối chiếu lại nội dung dự thảo với quy định tại các văn bản QPPI có liên quan, đồng thời có văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương về vấn đề này.</p>

	<p>Lý do: Tại Nghị định 67/2013/NĐ-CP và Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính không quy định cụ thể về mức thu phí, lệ phí đối với việc cấp lại Giấy phép. Mặt khác thủ tục này áp dụng trong trường hợp Giấy phép đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, không phải trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực. Vậy trong trường hợp này tổ chức thực hiện TTHC có phải nộp phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép hay không? Đề nghị Sở Công Thương kiểm tra, làm rõ trước khi trình công bố thủ tục hành chính.</p>
4	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</p> <p>- Dự thảo: “1. Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.</p> <p>2. Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:</p> <p>a) Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;</p> <p>.....</p> <p>4. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.</p> <p>Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật”</p> <p>- Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại nội dung này đồng thời có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, công bố lại. Lý do: Sai so với quy định tại Điều 9 Nghị định 67/2013/NĐ-CP về điều kiện cấp</p>

		Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.
68.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	1 Trình tự thực hiện: - Dự thảo: “ <i>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định... Bước 3: + Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá... nêu rõ lý do</i> ” - Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “ + Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá cho Sở Công Thương ” Đề nghị: Sở Công Thương xem xét sửa lại thành: “ <i>Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i> ” để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 67/2013/NĐ-CP và Quyết định công bố của Bộ
		2 Phí, lệ phí: Tương tự như trường hợp cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá nêu trên.
		3 Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Tương tự như trường hợp cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá nêu trên.
69.	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	1 Trình tự thực hiện: - Dự thảo: “ <i>Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định... - Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “ + Doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho Sở Công Thương ”.</i> ” Đề nghị: Sở Công Thương xem xét sửa lại thành: “ <i>Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i> ” để phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu; Điều 5 Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
		2 Phí, lệ phí: Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ Công Thương công bố: “ - <i>Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính</i> ”

		Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ công bố rõ nội dung này để tổ chức để nhận biết, thực hiện.
70.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm	1 Trình tự thực hiện: - Tương tự như trường hợp Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm nêu trên.
		2 Phí, lệ phí: - Tương tự như trường hợp Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm nêu trên
71.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm	1 Trình tự thực hiện: Tương tự như trường hợp Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm nêu trên.
		2 Phí, lệ phí: - Dự thảo: “+ <i>Phí: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần</i> ” - Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “- <i>Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính</i> ”.
		Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại nội dung này. Đồng thời có văn bản đề nghị Bộ Công Thương công bố rõ nội dung này để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính. Lý do: Tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính chỉ quy định mức thu phí thẩm định đối với trường hợp cấp mới, cấp lại do hết hạn. Không quy định phí thẩm định đối với trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy.
72.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây	1 Trình tự thực hiện: - Tại Dự thảo quyết định công bố của Sở Công Thương và Quyết định 8873/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương đều ghi: “- <i>Trường hợp Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư kho xăng dầu thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Công Thương và thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 6</i>

<p>dụng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m³ đến dưới 5.000m³</p>	<p>Thông tư 39/2013/TT-BCT. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ. Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, thẩm định báo cáo kết quả của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh trước khi trình Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt hồ sơ, điều chỉnh quy hoạch theo quy định. Trường hợp không chấp thuận bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phải thông báo cho Sở Công Thương và nêu rõ lý do”.</p> <p>- Đề nghị Sở Công Thương kiểm tra lại nội dung này đồng thời có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét kiểm tra lại Quyết định công bố của Bộ. Lý do:</p> <p>+ Tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Thông tư 39/2013/TT-BCT quy định: “Sở Công Thương thẩm định các Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210 m³ đến dưới 5.000 m³, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m³, kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m³”</p> <p>+ Tại Điểm b Khoản 2 Điều 6 Thông tư 39/2013/TT-BCT quy định: “ Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa từ 5.000 m³ đến dưới 100.000 m³, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa từ 5.000 m³ đến dưới 100.000 m³ và phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG khác thuộc quy hoạch phát triển xăng dầu. LPG, LNG do Bộ Công Thương lập và phê duyệt;”</p> <p>+ Tại Điểm c Khoản 2 Điều 6 Thông tư 39/2013/TT-BCT quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt hồ sơ, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210 m³ đến dưới 5.000 m³, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m³, kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m³ thuộc quy hoạch phát triển xăng dầu. LPG, LNG do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập và phê duyệt.”</p> <p>Đổi chiếu quy định trên, Sở Tư pháp thấy rằng: trình tự thực hiện TTHC này áp dụng đối với trường hợp Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210 m³ đến dưới 5.000 m³, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m³, kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m³ và thẩm quyền</p>
---	---

	<p>thẩm định thuộc Sở Công Thương, thẩm quyền phê duyệt thuộc Chủ tịch UBND cấp tỉnh, không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương. Do vậy đề nghị kiểm tra lại nội dung trình tự nêu trên.</p>
2	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo: “+ Văn bản đề nghị bỏ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng kho xăng dầu của tổ chức, cá nhân; + Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia công trình xăng dầu” - Tại Quyết định 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “+ Văn bản đề nghị bỏ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng kho xăng dầu của tổ chức, cá nhân; + Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + <i>Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia công trình xăng dầu”</i> - Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra, đối chiếu lại nội dung này với quy định tại các văn bản QPPL có liên quan, đồng thời có văn bản đề nghị Bộ Công Thương kiểm tra lại quyết định công bố của Bộ. <i>Lý do:</i> Thừa và thiếu thành phần hồ sơ so với quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bỏ sung, điều chỉnh quy hoạch và quan lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hoá lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng. Cụ thể: + Thừa: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Thiếu: Bản sao có chứng thực cam kết tài trợ vốn vay của ngân hàng, tổ chức tín dụng (nếu có); Các bản vẽ thiết kế chủ yếu của công trình (bản vẽ mặt bằng, bản vẽ sơ đồ công nghệ, bản vẽ kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực (giao thông, đô thị...)).

	2	<p>Thành phần hồ sơ: Tương tự như trường hợp thủ tục “Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng có dung tích kho từ trên 210m³ đến dưới 5000m³, đã nêu trên.</p>
	3	<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Tương tự như trường hợp thủ tục “Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng có dung tích kho từ trên 210m³ đến dưới 5000m³, đã nêu trên.</p>
<p>75. Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV, đăng ký kinh doanh tại địa phương</p>	1	<p>Về Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị hồ: Dự thảo ghi: “<i>Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định</i>”</p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công thương công bố: “<i>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Công Thương</i>”</p> <p>Bước 3: Xử lý hồ sơ: Dự thảo ghi: “<i>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Công Thương</i>”</p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công thương công bố:</p> <p>“<i>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Công Thương</i>”.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điều 41 Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và Điều 9 Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công thương thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức (doanh nghiệp), không có cá nhân.</p>
	2	<p>Về đối tượng thực hiện: Dự thảo: “<i>Tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động điện lực</i>”</p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố: “<i>Tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động điện lực theo đúng quy định</i>”</p> <p>Đề nghị Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p>

	<p>3</p> <p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính”</p> <p>Dự thảo: “1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Thanh Hóa.</p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương kiểm tra lại nội dung này. Lý do: Theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 6 Thông tư 39/2013/TT-BCT quy định: “<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210 m³ đến dưới 5.000 m³, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m³, kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5 000 m³ thuộc quy hoạch phát triển xăng dầu, LPG, LNG do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập và phê duyệt.</i>”</p> <p>Đối chiếu quy định trên thì cơ quan có thẩm quyền quyết định phải là UBND tỉnh.</p>
<p>73.</p> <p>Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5000m³.</p>	<p>1</p> <p>Trình tự thực hiện: Tương tự như trường hợp thủ tục “Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng có dung tích kho từ trên 210m³ đến dưới 5000m³, đã nêu trên</p> <p>2</p> <p>Thành phần hồ sơ: Tương tự như trường hợp thủ tục “Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng có dung tích kho từ trên 210m³ đến dưới 5000m³, đã nêu trên</p> <p>3</p> <p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Tương tự như trường hợp thủ tục “Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng có dung tích kho từ trên 210m³ đến dưới 5000m³, đã nêu trên.</p>
<p>74.</p> <p>Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy</p>	<p>1</p> <p>Trình tự thực hiện: Tương tự như trường hợp thủ tục “Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng có dung tích kho từ trên 210m³ đến dưới 5000m³, đã nêu trên.</p>

	<p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương thì đối tượng thực hiện TTHC này là tổ chức, không có cá nhân./.</p>
3	<p>Về Phí, lệ phí: Chưa rõ ràng, cụ thể.</p> <p>Lý do: Tại Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19/12/2008, Bộ Tài chính đã quy định cụ thể về mức thu phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực.</p> <p>Đề nghị: Đề đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính, đề nghị Sở Công Thương ghi rõ mức phí và lệ phí.</p>
4	<p>Về Yêu cầu, điều kiện: - Dự thảo: “<i>Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật...</i>”</p> <p>+ <i>Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật”</i></p> <p>- Tại Quyết định số 8873/QĐ-BCT, Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố:</p> <p>“<i>Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật...</i>”</p> <p>+ <i>Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật”</i></p> <p>Đề nghị: Sở Công Thương có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiểm tra lại nội dung này.</p> <p>Lý do: Thủ tục này áp dụng cho đối tượng là tổ chức, vì vậy việc đưa thêm yêu cầu, điều kiện đối với hộ kinh doanh, cá nhân vào nội dung này là không phù hợp.</p>

Số: ~~108~~./TTr-STP

Thanh Hoá, ngày 14 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị bổ nhiệm công chứng viên

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Sở Tư pháp Thanh Hóa nhận được hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên của ông Nguyễn Anh Tuấn; sinh ngày 01/10/1960; hiện cư trú tại số 21/7 phố Cửa Tiền, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giấy chứng minh nhân dân số 171781496 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/6/2013.

Sau khi kiểm tra và thẩm định hồ sơ, Sở Tư pháp thấy như sau:

Hồ sơ đề nghị Bổ nhiệm công chứng viên của ông Tuấn đã đầy đủ giấy tờ theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật công chứng, gồm:

- Đơn đề nghị bổ nhiệm công chứng viên;
- Bản sao Bằng tốt nghiệp Đại học;
- Bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng;
- Phiếu lý lịch tư pháp
- Báo cáo kết quả tập sự hành nghề công chứng có nhận xét của công chứng viên hướng dẫn;
- Giấy chứng nhận sức khỏe.
- Giấy tờ chứng minh về thời gian công tác pháp luật: Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí số 388/QĐ-CAT-PX13 ngày 28/02/2016 của Công an tỉnh Thanh Hóa.

Hồ sơ của ông Tuấn thể hiện cụ thể: Năm 2002 tốt nghiệp Trường Đại học Luật Hà Nội (hệ tại chức); Từ tháng 9/1984 đến tháng 10 năm 1989 là Công an tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Từ tháng 11 năm 1989 đến ngày nhận Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí là Đội phó – An ninh nội bộ, Công an tỉnh Thanh Hóa; Ngày 13/10/2010 ông Tuấn có Quyết định của Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa về việc cử cán bộ đi học lớp Đào tạo nghiệp vụ công chứng khóa 11 năm 2010 tại Học viện Tư pháp Hà Nội và được Giám đốc Học viện Tư pháp cấp Chứng chỉ tốt nghiệp Đào tạo nghiệp vụ công chứng số 01258/2011/CC

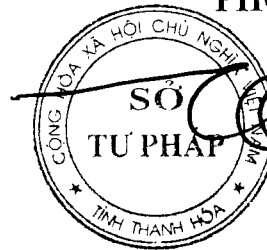
ngày 27/4/2011; Từ ngày 01/6/2011 đến ngày 01/6/2012 ông Tuấn tập sự tại Văn phòng Công chứng Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Ông Tuấn không thuộc trường hợp phải tham gia kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng).

Vậy, Sở Tư pháp Thanh Hóa kính trình Bộ trưởng toàn bộ hồ sơ của ông Nguyễn Anh Tuấn để Bộ trưởng xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu VT, BTTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Truyền